

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-9-2025

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Sĩ C; sinh năm 1984 (Đã bị tuyên bố một người có khả năng nhận thức làm chủ hành vi theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-VDS ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, Quyết định có hiệu lực pháp luật). Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là: Thôn M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho anh Hoàng Sĩ C: Ông Hoàng Đ; sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/6/2025, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Sĩ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh C thường xuyên đánh đập vợ. Nhận thấy anh C có biểu hiện bất thường nên vào tháng 11/2024, ông Hoàng Đ là bố ruột của anh Hoàng Sĩ C làm đơn đến Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết anh Hoàng Sĩ C là “Người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-VDS ngày 27/12/2024 tuyên bố anh Hoàng Sĩ C là “Người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày có Quyết định cho đến nay anh C vẫn đang điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Bắc Quảng Trị. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên chị H xin được ly hôn với anh C.

+ Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Quá trình chung sống với anh C vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 24/10/2011. Tại bản tự khai chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị H được quyền nuôi con, không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Quá trình chung vợ chồng chị H, anh C không có tài sản chung, và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 1 đã thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Hoàng Sĩ C, và người giám hộ cho anh Hoàng Sĩ C là ông Hoàng Đ, do bị đơn là anh Hoàng Sĩ C đã được Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại văn bản ngày 05/8/2025 của Trung tâm N có xác nhận anh Hoàng Sĩ C, sinh năm 1984 nơi cư trú tại Thôn M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị là đối tượng tâm thần đặc biệt nặng, hiện đang điều trị tại Trung tâm.

Người giám hộ cho anh Hoàng Sĩ C theo chỉ định của Tòa án là Hoàng Đ, ngày 24/7/2025 ông Đ có bản tự khai trình bày là chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Hoàng Sĩ C vào ngày 15/12/2009 tại ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn tự nguyện không ai ép buộc, sau khi lấy vợ về anh C bị bệnh tâm thần, bản thân ông Đ đã đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Ngày 27/12/2024 được Tòa án tuyên bố anh C là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” và hiện nay đang điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Bắc Quảng Trị. Vì vậy, ông Đ cũng yêu cầu Tòa án xem giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ con chung:

Ông Hoàng Đ trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh

ngày 24/10/2011. Ông Đ cũng nhất trí về đề nghị của chị H về việc nuôi con sau ly hôn.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Ông Đ nhất trí như lời khai của chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy đã có căn cứ xác định anh Hoàng Sĩ C là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” nên việc hòa giải không thể tiến hành được. Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 phát biểu ý kiến tại phiên toà:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự Điều 244 BLTTDS đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Hoàng Sĩ C, giao 02 con chung là cháu Hoàng Gia H1 và Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị Tuyên bố là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” có nơi cư trú cuối cùng tại thôn M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn;

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn đã bị Tuyên bố là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” nên không thể có bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng cho người giám hộ của anh Hoàng Sĩ C là ông Hoàng Đ theo đúng quy định. Và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Sĩ C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ Hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Sĩ C kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh C có biểu hiện bất thường nên thường xuyên đánh đập chị. Ngày 27/12/2024 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Hoàng Sĩ C là “Người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi”, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày có Quyết định cho đến nay anh C vẫn đang điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Bắc Quảng Trị. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên chị H xin được ly hôn với anh Hoàng Sĩ C. Điều này có cơ sở khẳng định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Sĩ C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Sĩ C có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 24/10/2011. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị H được quyền nuôi con, không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị H là phù hợp về mọi mặt, phù hợp với ý kiến của người giám hộ của anh C nên cần được chấp nhận và giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 khoản 3 Điều 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Sĩ C.

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao 02 con chung cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 24/10/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Nguyễn Thị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số BLTU/23/0005516 ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Án xử công khai, nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/9/2025).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Q;
- VKSND khu vực 1;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang